

Bản án số: 538/2025/HS-PT
Ngày: 17/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu
Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trương Hồng Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Hồng Q**, sinh năm 1964 tại thành phố Hà Nội; Thường trú: 55 N, tổ C, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: tổ F, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: tổ F, khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Quang V (đã chết) và bà Đào Thị Tuyết N (đã chết); Đã ly hôn vợ là Huỳnh Thị Bích N1 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 23/02/2024 đến ngày 14/6/2024 được tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau ngoài xã hội nên vào khoảng đầu tháng 6 năm 2023, ông Trần Đăng T được người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu biết Trương Hồng Q là giám đốc Công ty TNHH Đ có công trình Trung tâm giáo dục thường xuyên ở huyện T, tỉnh Đồng Nai đang cần tháo dỡ và cho địa chỉ

nhà của Q để ông T liên hệ nhận thầu. Ngày 18/6/2022, ông T cùng với cháu họ là Võ Thanh T1 (sinh năm: 1989, địa chỉ: D D, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh) đến nhà số E đường N, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Trương Hồng Q để thỏa thuận việc nhận tháo dỡ công trình trên. Qua trao đổi, Q nói với ông T là Q nhận thầu được công trình tháo dỡ, san lấp mặt bằng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nếu ông T muốn nhận thi công thì đặt cọc trước số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), nửa tháng sau sẽ bàn giao công trình trên cho ông T làm, ông T đồng ý và giao cho Q số tiền 200.000.000 đồng (việc giao nhận tiền có lập giấy tay và được hai bên ký tên xác nhận). Sau đó, ông T đã liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thì được biết Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện T không có nhu cầu tháo dỡ. Lúc này, ông T liên hệ nhiều lần nhưng Trương Hồng Q tìm cách tránh mặt, không hoàn trả lại tiền nên ông T đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Trương Hồng Q khai nhận: Do quen biết ngoài xã hội, vào ngày 22/5/2022, D và T2 (không rõ lai lịch) đem tới nhà Q một hợp đồng tháo dỡ với Công ty TNHH X (trụ sở chính: 275 đường L, phường P, Quận I, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) – đại diện Công ty là ông Trần Văn T3 (sinh năm 1969, trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp - Chủ tịch Công ty X kiêm Giám Đốc), nội dung hợp đồng: Q giao cho Công ty X thầu thi công đập phá, tháo dỡ, vận chuyển xà bần đi bỏ các phế thải, các vật chất kiến trúc, thu dọn phần cọc móng (kể cả xà bần), san lấp mặt bằng toàn bộ khu trung tâm giáo dục nghề nghiệp thường xuyên T- Đồng Nai, với giá trị hợp đồng là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Q khai nhận thực tế Q không nhận được thầu thi công công trình nói trên, mục đích lập hợp đồng này là để tạo thông tin không có thật nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 18/6/2022, được sự giới thiệu từ Thiện, D, T2 (không rõ nhân thân lai lịch) nên Trần Đăng T đến nhà Q tại địa chỉ số E N, phường P, thành phố B để trao đổi về việc nhận thầu. Tại đây, Q nói với ông T là đã nhận được thầu công trình nêu trên và muốn giao lại cho ông T, nếu ông T đồng ý nhận thầu thì đặt cọc cho Q 200.000.000 đồng. Ông T tin lời Q nói là có thật nên đã đưa cho Q số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền cọc từ ông T thì Q dùng vào mục đích cá nhân, không có khả năng hoàn trả.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B có công văn đề nghị Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện T và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đ cung cấp thông tin về việc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện T có nhu cầu san lấp mặt bằng, phá dỡ đối với các công trình, tài sản gắn liền với đất hay không, giao cho đơn vị nào thi công. Kết quả: Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện T và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai không có nhu cầu san lấp mặt bằng, phá dỡ công trình, tài sản gắn liền với đất đối với công trình Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện T.

Đối với hành vi của Trần Văn T3, Lê Văn D và “Thơm” Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định truy tìm người đối với Trần Văn

T3, Lê Văn D nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục truy tìm, xác minh xử lý sau.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận tiền bồi thường, ông Trần Đăng T không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định: Tuyên bố Trương Hồng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Hồng Q 04 (B) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 14/6/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 10/12/2024, bị cáo Trương Hồng Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Trương Hồng Q có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trương Hồng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo 04 (B) năm tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 18/6/2022, tại nhà số E N, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trương Hồng Q đã đưa ra thông tin gian dối về việc giao, nhận thầu công trình san lấp mặt bằng để chiếm đoạt của ông Trần Đăng T 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Hồng Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã từng tham gia phục vụ trong quân đội, là người cao tuổi, mắc nhiều bệnh nền, hội viên Hội cựu chiến binh theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Hồng Q 04 (B) năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới để làm căn cứ xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. *Về án phí:* Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hồng Q, giữ nguyên

quyết định của bản án sơ thẩm số 159/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Hồng Q 04 (B) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 14/6/2024.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 159/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí cho bị cáo Trương Hồng Q do là người cao tuổi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- PV 27 Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng (09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Bắc